

Số:08/2022/QĐCNTTLH

Mường chà, ngày 21 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33,34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Vừ A M và chị Giàng Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện, đề ngày 19 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn của anh Vừ A M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2022, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Anh Vừ A M, sinh năm 1996.

- Người bị kiện: Chị Giàng Thị D, sinh năm 1998.

Cùng địa chỉ: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Đ.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản. Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 9 năm 2022 như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vừ A M và chị Giàng Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung, hai vợ chồng thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Vừ Đức C, sinh ngày: 13/3/2017 và cháu Vừ Cảnh T, sinh ngày: 21/9/2018 cho anh Vừ A M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ

tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động. Anh M không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có thể thay đổi, Tòa án sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, riêng và công nợ chung, riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Quàng Văn Xôm